

Tìm hiểu nhóm truyện cười trào phúng quan lại

Nguyễn Xuân Lý

Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

TÓM TẮT

Bài viết trình bày các đặc điểm về nội dung và nghệ thuật của nhóm truyện cười trào phúng quan lại. Những thói xấu không chỉ bộc lộ một cách trực tiếp qua hành động, lời nói mà còn được thể hiện qua những màn đấu trí, chơi khăm, từ đó phê phán sự xấu xa của bọn quan lại. Truyện có kết cấu ngắn gọn nhưng chặt chẽ, ít nhân vật, ngôn ngữ giản dị. Đằng sau những câu chuyện hài hước để giải trí còn chứa đựng những giá trị châm biếm sâu cay. Hiện nay, các truyện cười dân gian được đưa vào giảng dạy trong chương trình Ngữ văn đổi mới. Việc tìm hiểu nhóm truyện cười trào phúng về quan lại không chỉ bổ sung tri thức mà còn nâng cao năng lực cảm thụ và nhận thức cho học sinh.

Từ khóa: truyện cười dân gian, trào phúng, quan lại

1. MỞ ĐẦU

Ngày nay, đời sống xã hội ngày càng phát triển đồng nghĩa với nhu cầu tiếp nhận và thưởng thức nghệ thuật của con người ngày càng cao. Nhiều loại hình văn hóa giải trí “tân thời” ra đời phục vụ con người như: âm nhạc, hài kịch, sách báo, mạng xã hội,... Giới trẻ dường như quen dần với những thanh âm sôi động của nhạc Rap, nhạc Rock, tiếng cười khoái trá từ các tiểu phẩm hài kịch hay những màn livestream “bóc phốt” lẫn nhau thu hút hàng triệu lượt xem trên Facebook mà ít ai có đủ thời gian và kiên nhẫn cầm đọc một quyển truyện cười dân gian. Trong các thể loại tự sự dân gian, mảng truyện cười (truyện tiểu lâm) là một trong những sáng tạo nghệ thuật được đánh giá cao, góp phần thể hiện bức tranh đời sống văn hóa tinh thần của người Việt. Chắc hẳn, trong mỗi chúng ta đều đã ít nhất một lần được tiếp xúc với thể loại văn học dân tộc này. Món ăn tinh thần ấy được xem là “đặc sản” bởi lẽ nó không chỉ mang lại niềm vui, xua tan căng thẳng mà còn chứa đựng những giá trị thẩm mỹ lớn lao về nội dung, nghệ thuật. Thông qua những mẫu chuyện ngắn, người đọc tìm thấy giá trị mới trong những tác phẩm tưởng như đã cũ. Việc đưa các tác phẩm văn học dân gian vào giảng dạy trong chương trình Ngữ văn đổi mới hiện nay là một minh

chứng rõ nét. Bên cạnh đó, hàng loạt các công trình sưu tầm điền dã công phu về văn học dân gian lần lượt ra đời như tiếp thêm sức mạnh trong việc gìn giữ vốn quý của văn hóa dân tộc. Nhiều công trình nghiên cứu, bài báo tìm hiểu về văn học dân gian nói chung và truyện cười (truyện tiểu lâm) nói riêng cho thấy sức hấp dẫn của thể loại này trong suốt chiều dài lịch sử. Trong giới hạn bài viết, người viết chỉ tiến hành khảo sát, phân tích biểu hiện về nội dung và nghệ thuật của nhóm truyện cười trào phúng về quan lại. Bài viết sẽ giúp chúng ta có một cái nhìn hệ thống, khoa học, toàn diện và khách quan hơn. Đằng sau những tiếng cười mua vui, giải trí còn là những khoảng trống để mỗi người kịp thời nhận ra bài học thực tiễn sâu cay mà cho đến nay vẫn còn vẹn nguyên giá trị.

2. TỔNG QUAN VỀ TRUYỆN CƯỜI VÀ TRUYỆN CƯỜI TRÀO PHÚNG VỀ QUAN LẠI

Trong giáo trình Văn học dân gian Việt Nam, Hoàng Tiến Tựu (chủ biên), Nhà xuất bản Giáo dục, đưa ra những luận điểm về khái niệm truyện cười như sau: “Trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam, khu vực được gọi là truyện cười khá rộng lớn và đa dạng. Nó có sự tiếp giáp

Tác giả liên hệ: ThS. Nguyễn Xuân Lý

Email: lynx@hiu.vn

với nhiều loại hình truyền miệng khác như truyện ngụ ngôn, giai thoại, truyện cổ tích (đặc biệt là cổ tích sinh hoạt). Khoảng bốn thập kỷ nay, danh từ truyện cười được giới nghiên cứu nước ta thống nhất dùng làm thuật ngữ chuyên môn để chỉ tất cả các hình thức truyện kể dân gian có tác dụng gây cười và lấy tiếng cười làm phương tiện chủ yếu để khen chê và mua vui, giải trí (như truyện khôi hài, truyện trào phúng, truyện tiếu lâm, truyện Trạng,...)" [1, tr.97]. Như vậy, khái niệm truyện cười được hiểu là một thể loại truyện dân gian chứa đựng cái hài, dùng tiếng cười làm phương tiện chủ yếu để thực hiện chức năng phê phán, châm biếm, đả kích cái xấu xa và mua vui giải trí.

Là sản phẩm tinh thần của nhân dân lao động, hệ thống truyện cười trào phúng về quan lại là đại diện tiêu biểu phản ánh những thói xấu như tham ô, hủ hóa, những hành vi hống hách nhưng hèn nhát của bọn quan lại mâu thuẫn với những nguyên tắc đạo đức mà họ thường nói. Cứ ngỡ tiếng cười bật ra đằng sau mỗi câu chuyện chỉ đơn giản là mua vui, giải trí đơn thuần. Thế nhưng, ẩn trong nó là đòn roi đau đớn mà nhân dân quất vào những thói xấu đã thấm ngấm vào bản chất của bọn quan lại. Qua đó, nhân dân thấy rõ hơn bộ mặt thật của những kẻ mang danh công lý. Hàng loạt những câu chuyện cười trào phúng về quan lại ra đời như hà hơi, tiếp sức cho nhân dân vững tin đẩy lùi những bất công của cuộc sống. Những câu chuyện ấy, tựa như những lát cắt "vạn năng", lát cắt đau đớn vào bọn thống trị, lát cắt khơi sâu vào hiện thực đời sống, lát cắt thấm ngấm vào tinh thần nhân dân,... tất cả hòa quyện vào nhau làm cho những câu chuyện cười trào phúng quan lại vẫn luôn hấp dẫn sống mãi cùng năm tháng. Để có thể hiểu hết ý nghĩa của những câu chuyện cười này ngoài việc tìm hiểu nội dung, nghệ thuật và giá trị còn cần người tiếp nhận phải thấu cảm bằng trái tim nhạy bén và tinh tế.

3. ĐẶC ĐIỂM VỀ NỘI DUNG CỦA NHÓM TRUYỆN CƯỜI TRÀO PHÚNG VỀ QUAN LẠI

Nhìn chung, toàn bộ những câu chuyện trong

nhóm truyện cười trào phúng này đều hướng về nhân vật trung tâm đó là bọn quan lại phong kiến. Những thói xấu không chỉ bộc lộ một cách trực tiếp hành động, lời nói mà còn được thể hiện qua những màn đấu trí, chơi khăm, từ đó phê phán sự xấu xa của bọn quan lại. Đa phần những câu chuyện dẫn dụ và phân tích trong bài viết đều được trích từ quyển Văn học dân gian những tác phẩm chọn lọc, Bùi Mạnh Nhị (chủ biên), Nhà xuất bản Giáo dục [2]. Đây được xem là một trong những công trình sưu tầm, tuyển chọn văn học dân gian Việt Nam khá công phu và tâm huyết của nhóm tác giả. Hầu hết các tác phẩm chọn lọc đều nằm trong danh mục tác phẩm dân gian được giảng dạy trong chương trình Ngữ văn hiện hành. Ở mục truyện cười (truyện trào phúng, hài hước), với gần 40 truyện cười, người viết đã lựa chọn các truyện thuộc nhóm trào phúng về quan lại làm ngữ liệu để minh họa cho bài viết. Thiết nghĩ, việc khảo sát và tìm hiểu nhóm truyện cười trào phúng quan lại còn có ý nghĩa thực tiễn giúp giáo viên có thêm nguồn tư liệu cho việc giảng dạy chương trình văn học dân gian trong Nhà trường.

3.1. Tiếng cười châm biếm thói hư tật xấu biểu hiện qua lời nói và hành động của nhân vật quan lại

Trong quá trình khảo sát, người viết nhận thấy quan lại nhiều lần trở thành đối tượng trực tiếp bị nhân dân vạch trần một cách chân thật và chi tiết. Trong đó nổi bật nhất là những thói hư tật xấu từ việc tham nhũng, sĩ diện hão, bất tài vô dụng cho đến bản tính sợ vợ cũng bị phanh phui. Thông qua những hành động, việc làm sai trái và tội lỗi đã tố cáo bản chất xấu xa của một bộ phận quan lại trong giai cấp thống trị. Tính tham của huyện ông trong "Cứ bảo tuổi Sửu có được không?" là trường hợp khá thú vị. Lời đồn "có một ông huyện rất thanh liêm, không ăn của đút bao giờ" ở đầu truyện mang tính chất giả định và là bằng chứng để đảm bảo độ thanh liêm của quan. Thế nhưng, càng về sau truyện, phép tăng tiến càng được đẩy dồn khi lần lượt những tình tiết phát triển đi ngược

lại với “mệnh đề đồn đoán” ban đầu. Từ lúc làng nọ hối lộ quan, quan “gạt đi hết”, đến dứt lót quan bà, bà “chối đây đấy”, rồi “năn nỉ, nể tình” bà mới bày cách hối lộ “Quan huyện nhà tôi tuổi “tí”. Dân làng đã có ý như vậy, thì hãy về đúc một con chuột bạc đến đây, rồi tôi thử cố nói dùm cho, họa may được chăng!” [2, tr.314] là cả một quá trình nhận của hối lộ một cách kỳ công và tỉ mỉ của quan bà. Thế nhưng như thế chưa thể làm bật sáng ý đồ của tác giả dân gian. Phải đến khi quan ông phát hiện ra con chuột bạc thì sự thật mới được phơi bày, sáng tỏ: “Sao mà ngốc vậy! Lại đi bảo là tuổi “tí”! Cứ bảo tuổi “sửu” có được không?”. Hóa ra quan bà tham một thì quan ông tham đến mười! Tiếng cười bật ra đúng lúc, đúng chỗ để lột trần bộ mặt giả danh chính hiệu của quan huyện mang tiếng thanh liêm. Trong thế tương hỗ của việc xây dựng hình tượng nhân vật tham lam trong truyện cười này, huyện bà nếu chỉ dừng lại ở việc tính toán việc tham lam và nhận của dứt lót, mức độ tham ở ngưỡng chấp nhận, thì huyện ông lại khuếch đại vật dứt lót gấp nhiều lần, mức độ tham được đẩy lên cao độ. Và đó chính là dụng ý của tác giả dân gian. Sự phản đề của “mệnh đề đồn đoán” và sự tăng cấp của mức độ tham lam là cốt lõi của tiếng cười đả kích trực tiếp đối tượng quan lại này.

Cái tâm, cái tài vốn gắn liền nhau để làm khuôn mẫu cho quan tướng xưa nay, là câu răn mình để họ phấn đấu vươn tới. Thế nhưng, trong truyện cười trào phúng bọn quan lại trở thành những kẻ bất tài, vô dụng gây hại cho nước, cho dân. Truyện “Thần bia trả nghĩa” đả kích sâu cay sự bất tài, vô dụng của một ông lãnh binh. Nhan đề câu chuyện gợi cho người đọc nhiều suy nghĩ, chứa đựng biết bao mâu thuẫn: Thần bia là ai? Tại sao phải trả nghĩa? Bước vào tìm hiểu câu chuyện đã lần lượt mở nút cho người đọc. Số là sau nhà ông lãnh binh có một cái bia. Hôm nào ông cũng tập bắn nhưng chẳng bao giờ trúng cả. Với tài cán như vậy cho nên khi ra trận, thì quan tất phải thua và việc bỏ mặc quân lính để chạy tháo thân là điều không thể tránh

khỏi. Giặc đuổi gấp quá. Những tướng ông sẽ không thoát được, thế nhưng trong lúc nguy cấp ấy có một vị thần hiện lên công quan chạy thoát. Lúc hoàn hồn quan liền hỏi duyên cớ làm sao mà ông lại cứu ta? Vị thần trả lời rằng: “Tôi là thần bia ở trong vườn quan lớn. Nhờ quan lớn ân đức cho nên suốt bao nhiêu năm nay tôi không bị thương tích chút nào cả. Cảm cái ơn này cho nên hôm nay tôi đến cứu ngài.” [2, tr.316]. Tiếng cười bật ra mang nhiều ý nghĩa: thứ nhất, vạch rõ sự bất tài, hèn nhát của bọn quan võ - những lực lượng vũ trang oai vệ để bảo vệ ngôi vua và thành trì kiên cố của đất nước. Thứ hai, là lời cổ vũ, động viên nhân dân tin tưởng vào sức mạnh tập thể mà đứng lên đấu tranh chống lại sự áp bức của bọn thống trị, giúp họ nhận thức lực lượng quân sự nhà nước không có gì là đáng sợ.

Sĩ diện không xấu nhưng chỉ vì bảo vệ sĩ diện mà nông cuồng thì thật đáng chê trách. Truyện “Rắm của con” kể về một bà huyện đến chơi nhà bạn, có anh đầy tớ theo hầu. Giữa cuộc vui bà huyện lỡ để sót ra một cái rắm. Anh đầy tớ đứng hầu sau lưng bưng miệng cười. Mấy người xung quanh chỉ nghe tiếng chứ không biết đến từ đâu. Nhưng bà huyện chột dạ, nấn ná một lát rồi ra về. Đến nhà bà mắng anh lính: “Đồ ăn hại! Không ra thể thống gì cả! Như người ta thì mày nhận là của mày, có được không? Đẳng này mày lại nhe răng cười như con khỉ! Bà lại đánh tuốt xác ra bây giờ!” [2, tr.336]. Anh lính thật thà thấy đúng, vội chạy đến cả đám đông “Bẩm các bà! Cái rắm bà con đánh lúc này là rắm của con đấy ạ!”. Tiếng cười bật ra ở đầu và cuối câu chuyện theo sự tăng tiến dần. Ở đầu truyện, tiếng cười chỉ xuất phát từ anh đầy tớ trước cái rắm không đúng lúc của bà huyện. Tiếng cười xuất hiện rồi lại vụt tắt vì không ai phát hiện ra. Nhưng đến cuối câu chuyện mọi chuyện phơi bày ra trước mắt bởi câu nói ngờ ngạc nhiên của anh đầy tớ: “Cái rắm bà con đánh lúc này là rắm của con đấy ạ!”. Sự phủ định khiên cưỡng của anh đầy tớ đã phản lại chính anh để nhằm khẳng định đích thị “cái rắm ấy là của bà huyện”.

Quan lại - đại diện quyền lực tối cao phục vụ trực tiếp cho nhân dân, là người “hô gió gọi bão” trong mắt nhân dân. Thế nhưng có phải lúc nào hình ảnh quan cũng đẹp đẽ, toàn vẹn và thống nhất như mọi người nghĩ hay không? Trong câu chuyện “Điều kể” lại một lần nữa đánh trực diện vào bọn quan lại. Các tình huống nảy sinh từ sự mâu thuẫn trong câu chuyện cứ thôi thúc, dồn ép đặt quan trước sự lựa chọn. Quan võ oai phong, hùng dũng, đứng đầu vạn người chinh chiến sa trường theo lẽ thường, ấy vậy mà lại “sợ vợ”. Dường như có sự mâu thuẫn. Cái xấu được đẩy lên đến đỉnh điểm và trở thành trò cười cho quân lính khi quan triệu tập ban tham mưu để vấn kế. Chuyện cá nhân đặt ngang hàng với chuyện quốc gia đặt quan trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Cuối cùng quan cũng đã tìm được một “điều kể” vẹn cả đôi đường: “Trước mặt, địch như gió bão, sau lưng phu nhân như nước lũ. Song lọt vào tay giặc không nguy bằng lọt vào tay phu nhân. Chỉ có nước tướng quân hàng giặc, để thoát khỏi tay phu nhân là hay hơn cả.” [2, tr.317]. Tình thế nguy kịch khiến quan chẳng thể nghĩ ra cách để đối phó, chính sự phân tích “tài tình” của quan tham mưu tựa như tia sáng mở cờ trong dạ quan. Trước tiên, bàn về tính sợ vợ không có gì xấu, sợ ở đây có thể vì nể, kính trọng vợ của mình để không hành động gì gây lỗi với vợ. Đó là mặt tích cực. Nhưng ông quan trong câu chuyện trên sợ vợ một cách “tiêu cực” dần trở thành bản năng, cố tình che đậy, giấu diếm - sợ vì bản chất tâm tối và xấu xa thật sự trong chính con người quan. Mọi thứ dường như hiện rõ mồn một, trở thành trò cười cho mọi người. Tiếng cười phê phán bật ra bởi chính sự hèn nhát của một quan võ hàng giặc vì khiếp vía trước cái bóng quá lớn của vợ mình mà gây nguy hại cho quốc gia. Bao nhiêu là đủ để nói hết những cảm giận của nhân dân trước sự vị kỉ, vô trách nhiệm của những tên quan vô lại hưởng bổng lộc triều đình thế nhưng lại lơ là trách nhiệm với nhân dân. Cái đáng phê phán quan trọng nhất của những tên quan sợ vợ chính là việc không phân biệt rạch ròi giữa việc công và việc tư từ đó gián

tiếp gây nên những hậu quả khôn lường.

Điểm chung của các truyện cười trào phúng này là kết cấu ngắn gọn, kết thúc bất ngờ nhưng nó nói đủ những điều muốn nói về hiện thực đau lòng của bọn quan lại. Hình ảnh quan bộc lộ ra một cách trực tiếp bằng lời nói, hành động khiến ta không khỏi phẫn uất, khinh ghét chúng. Tất cả góp phần làm tăng giá trị phê phán nhằm giúp nhân dân có cái nhìn sâu sắc hơn về giai cấp thống trị, hạ hê trước những thói xấu của chúng bị bóc trần.

3.2. Tiếng cười châm biếm quan lại qua sự đấu trí chơi khăm của nhân dân

Những thói xấu không chỉ bộc lộ một cách trực tiếp mà còn được thể hiện qua những màn đấu trí, chơi khăm từ đó phê phán sự xấu xa của bọn quan lại. Ban đầu, thế thượng phong tưởng chừng như trong tay quan thế nhưng cuối cùng chính bọn chúng lại bị “đánh” gián tiếp bằng những đòn phản công “cực gắt” của nhân dân. Trong cuộc đấu trí giữa quan lại và nhân dân đặt ra nhiều tình huống oái oăm nhưng cũng không kém phần hài hước. Người nông dân đại diện cho trí tuệ dân gian để trị thói kiêu ngạo, hống hách của bọn quan lại khiến chúng bẽ mặt nhiều phen.

Sự thách trí của quan huyện trong “Quan đối với chó” là một minh chứng rõ nét góp phần thể hiện sự ngu dốt bẽ bàng của bọn quan lại trong mắt nhân dân. Truyện dựng lên tình huống “quan huyện Thạch Thành qua bến đò Thạch gặp một thằng bé cắp sách đi học” rồi thách đối, tác giả dân gian lột tả sự phách lối, tính hách dịch của quan Thạch Thành đối với một đứa bé lỡ mắc tội vô lễ vì “lơ láo” nhìn quan. Đặt sự đối sánh giữa “Quan huyện Thạch sang bến đò Thạch” - “Con chó vàng ăn cục cứt vàng”, tính đẳng đối rất hoàn chỉnh và rất “đắt”, toàn bộ hình ảnh, phẩm chất, tước vị của quan bị hạ bệ vừa bằng con chó và bãi phân. Đòn đánh rất đau và thật thấm thía. Tuy tục nhưng lại rất hợp với vẻ đường bệ của vị quan một huyện. Đặt vị thế của quan huyện với đứa bé đã là sự bất bình

đẳng, song so sánh vị trí của quan huyện với con chó thì lại là sự “bình đẳng” có tính toán, có xếp đặt của tác giả dân gian. Tiếng cười bật ra giòn giã và lột tả vẻ mặt cay cú của quan huyện Thạch Thành.

Cái xấu cố tình che giấu thì nó lại càng hiện rõ mồn một dưới mắt nhân dân, bị nhân dân châm chích đến cùng. Trong truyện “Quan sắp đánh bố” bộc lộ tường tận bộ mặt xấu xa của tên quan huyện hay làm nhiều điều trái. Hắn ta thường xuyên bị anh lính cương trực chế nhạo. Lòng hậm hực nhưng không làm gì được, khiến ông ta vô cùng tức tối. Một hôm, anh lính bị vu oan ăn hối lộ. Quan lợi dụng cơ hội để trả thù cá nhân. Liền cho người đánh anh lính mà không cần xét rõ trắng đen sự tình. Chìm đắm trong sự hả hê, mộng tưởng của quan trước cái cớ: “Đánh cho chừa cái tội ăn hối lộ”, nhưng thực chất chính là lời tố cáo đánh thép bản chất đê hèn của hắn ta. Đòn roi chẳng thể làm nao lòng anh lính. Anh thủng thỉnh nói với con: “Quan sắp đánh bố”. Đây cũng chính là nhan đề câu chuyện, câu nói trên chất chứa nhiều dụng ý. Ngoài lời của người cha thông báo với con, nó còn là một tiếng chửi, anh lính tự xưng là “bố” quan. Không chỉ bị chơi khăm, đòn roi trào phúng còn mạnh mẽ đánh thẳng và chửi thẳng vào bọn quan lại xấu xa.

Với mục đích muốn thử tài thách trí nhằm nâng giá trị bản thân, bọn quan lại đặt nhân dân vào những tình huống hiểm hóc, đòi hỏi chỉ những người thông minh mới giải quyết được. Thông qua những cuộc đấu trí nhân dân luôn là người chiến thắng qua đó còn có những hành động kèm theo ngụ ý trở vào cái ngu dốt, bịp bợm của bọn quan lại. Tóm lại, những câu chuyện cười trên góp phần khẳng định và chứng tỏ bản lĩnh của nhân dân với quan lại: nhân dân không hề ngu dốt, tầm thường mà ngược lại họ là những người rất thông minh đã dám đánh vào những thói hư tật xấu của bọn quan lại, giành lấy công lý và lẽ phải. Điều này góp phần thể hiện ý thức giai cấp cao trong nhân dân khi họ bị áp bức, bóc lột. Quan lại vô tình bị đặt vào ngay chính cái bẫy mà họ tự tạo ra, gián tiếp là nạn nhân

phê phán của nhân dân.

4. ĐẶC ĐIỂM VỀ NGHỆ THUẬT CỦA NHÓM TRUYỆN CƯỜI TRÀO PHÚNG VỀ QUAN LẠI

4.1. Nghệ thuật dựng truyện và vai trò của hư cấu
Truyện cười nói chung thường “bịa”, nhưng sự bịa ấy phải có lí thì cái phi lí, trái tự nhiên đáng cười mới được người nghe tiếp nhận và bật ra tiếng cười một cách dễ dàng. Ở truyện “Thần bia trả nghĩa”, sự bất tài của quan lãnh binh sẽ chẳng có gì đáng nói và đáng cười. Do đó tác giả dân gian đã “bịa” ra một trường hợp đặc biệt, đó là sự xuất hiện của vị thần bia. Trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc” khi vị lãnh binh đang bị giặc đuổi ở phía sau thì một vị thần giúp đỡ dưới danh nghĩa thần bia vì cảm cái ơn của quan nhân từ trong suốt thời gian qua không để thần bị thương. Nhưng sự thật là nào có phải quan nhân từ mà do quan bất tài. Thần bia xuất hiện cứu quan thoát nạn nhưng cũng bóc trần sự vô dụng của một viên lãnh binh. Câu chuyện diễn ra rất nhẹ nhàng dưới hình thức một truyện hư cấu “bịa đặt” nhưng rất chặt chẽ và hợp lí.

Tiếng cười dùng để phê phán những thói hư, tật xấu, thông qua đó góp phần châm biếm nhằm làm cho cuộc sống thanh lọc và tốt đẹp hơn. Vì thế những câu chuyện trong nhóm truyện này thường ngắn và rất ngắn, nhân vật trong truyện thường không được và không cần phải giới thiệu nhiều, thường không có cuộc đời và hoàn cảnh cụ thể. Ở truyện “Nhưng nó phải bằng hai mày”, ta chỉ biết ba nhân vật quan huyện, Ngô, Cải trước công đường trong một vụ xử kiện, còn trước và sau đó họ sống ra sao, cha mẹ, vợ con họ như thế nào, quê quán họ ở đâu...thì tác giả dân gian không nói và người nghe cũng không cần biết đến. Truyện diễn ra trong thời gian rất ngắn (một buổi xử kiện), không gian hẹp (công đường). Có thể nhận thấy thời gian ngắn, không gian hẹp, sự việc ít và diễn biến, phát triển nhanh, kết cấu chặt chẽ, mở đầu ngắn, kết thúc đột ngột, bất ngờ đó chính là những đặc điểm nổi bật trong thi pháp truyện cười nói chung.

Khi cái xấu lộ ra cũng chính là lúc truyện cười dừng lại. Nói một cách cụ thể thì truyện cười thường kết thúc ngắn gọn, đột ngột, bất ngờ khi cái xấu (cái hài) được phát hiện và bộc lộ đầy đủ, tiếng cười phát triển đến độ cao nhất so với khả năng gây cười của truyện cười. Trong truyện Cừ bảo tuổi Sửu có được không? với một lối kết thúc bất ngờ vào tình huống đáng cười nhất. Sự “thanh liêm” của quan huyện được che đậy một cách kín đáo khiến mọi người lầm tưởng. Thế nhưng chỉ với một câu nói ngắn gọn “Cừ bảo tuổi Sửu có được không?” đã vạch trần bản chất xấu xa của quan và kết thúc câu chuyện bất ngờ, độc đáo, góp phần giải đáp mọi nghi vấn trong nhân dân.

4.2. Xây dựng nhân vật

Nhìn chung, các câu chuyện trong nhóm truyện trào phúng về quan lại nói riêng và trong truyện cười nói chung thường ngắn và rất ngắn, nhưng dù ngắn đến mấy thì vẫn có ít nhất từ hai nhân vật trở lên. Phần lớn các nhân vật trong truyện đều là nhân vật phản diện, loại nhân vật bị phê phán, đả kích. Ví dụ ở truyện “Thần bia trả nghĩa”, quan lãnh binh là đối tượng của tiếng cười phê phán bởi sự bất tài, vô dụng. Hay hình ảnh quan huyện sợ vợ là đối tượng của tiếng cười trong truyện “Giàn hoa lý sắp đổ”.

Một điểm đáng lưu ý khi đi vào tìm hiểu nhân vật trong truyện cười trào phúng quan lại đó là có những khi giữa hai loại nhân vật “đối tượng bị phê phán” và “phương tiện để phê phán” nhiều khi có sự nhập nhằng, lẫn lộn, khó phân biệt. Chẳng hạn, trong truyện “Rắm của con”, khi anh đầy tớ nói câu “Cái rắm bà con đánh lúc này là của con đấy ạ!”, tác động một cách gián tiếp để tố cáo, góp phần tô đậm thêm cái xấu của bà huyện. Nhưng đồng thời cũng làm cho người nghe cười trước sự ngây ngô, thật thà của anh đầy tớ. Ở đây quần chúng nhân dân đã tự hạ mình xuống để tạo nên sức bật nhằm đả kích quan lại một cách mạnh mẽ hơn. Sự sáng tạo nghệ thuật này tuy đã làm cho nhân dân cảm nhận được cái sai, cái xấu của giai cấp thống trị nhưng chưa có sự khẳng định một

cách công khai, thẳng thắn, người nghe sẽ có sự phân vân giữa hai loại nhân vật.

Sự giản dị trong cách xây dựng nhân vật qua những câu chuyện trào phúng đã góp phần xây dựng nên hình ảnh những ông quan với đầy đủ thói hư tật xấu tựa như bản chất, tính cách riêng biệt của họ vậy. Không dài dòng câu chữ nhưng những nhân vật trong truyện trào phúng quan lại vẫn phát huy hết tác dụng tạo nên sức hấp dẫn riêng. Làm sao quên được bộ mặt trơ trẽn, xấu xa của tên quan huyện tham lam chuyên ăn hối lộ khi xử kiện trong “Nhưng nó phải bằng hai mày”, hay bộ mặt tức giận, chua xót của quan Phủ doãn khi bị chơi khăm trong truyện Yết thị. Tất cả những ấn tượng ấy vẫn vẹn nguyên trong lòng nhân dân chứng tỏ sự tài tình, khéo léo, tinh tế của các tác giả dân gian khi thổi hồn vào những câu chuyện trào phúng.

4.3. Sử dụng ngôn ngữ và yếu tố tục

Ngôn ngữ trong các câu chuyện cười trào phúng về quan lại rất đại chúng, trong sáng, dễ hiểu. Nếu có một vài chỗ nào đó tác giả dùng mập mờ, lấp lửng, thiếu minh xác thì đó cũng là một dụng ý của tác giả dân gian góp phần thể hiện một vấn đề nào đó. Một số hiện tượng thường gặp trong việc sử dụng ngôn ngữ trong truyện trào phúng về quan lại như: hiện tượng dùng từ đồng âm, đa nghĩa để gây cười. Ví dụ ở truyện “Nhưng nó phải bằng hai mày”, cái hay của truyện ở chỗ việc dùng hình thức chơi chữ rất đặc sắc. Từ “phải” mang nhiều ý nghĩa: thứ nhất, chỉ lẽ phải, cái đúng, người đúng; thứ hai, chỉ sự bắt buộc, nhất thiết (buộc phải có sự lo lót). Nhan đề câu chuyện “Nhưng nó phải bằng hai mày” lập lờ trong hai ý nghĩa đó, làm tăng sức hấp dẫn cho câu chuyện. Thật khó để có thể diễn đạt bằng lời tài năng ngôn ngữ của nhân dân trong truyện cười bởi lẽ những gì ngắn gọn, cô đọng, giản dị chính là những điều có sức hấp dẫn lâu dài trong tâm trí người tiếp nhận.

Phần lớn các yếu tố tục trong truyện cười trào phúng quan lại sử dụng như một phương tiện gây cười, vừa là vũ khí đấu tranh đả kích. Bản

thân cái tục nếu đứng riêng rẽ ra thì cũng không có gì đáng buồn cười cả. Cái tục mà gây cười được là khi nó được đặt trong một hoàn cảnh cụ thể, nhất định, trong những tương quan mâu thuẫn trong truyện, do sự sắp xếp bố trí tài tình của tác giả dân gian. Trong truyện cười trào phúng quan lại xin dẫn dụ ra câu chuyện “Quan minh lắm”, chính câu mắng văng tục của quan: “Lông l... mẹ mày đấy à?”, những sự việc liên tiếp kéo dài trong mạch truyện khiến quan vô cùng tức giận nên đã buộc miệng thốt ra một câu mắng thông thường như người xưa vẫn hay mắng kẻ dưới. Cái cười giòn giã reo lên chính là bởi sự ngờ nghệch hay quên của anh lính, tính cầu kì, kênh kiệu của quan động mãi trong lòng người nghe. Hay trong truyện “Quan đối với chó”, vẻ đối “con chó vàng ăn cứt vàng” đã góp phần thể hiện thành công dụng ý của tác giả dân gian, sự xuất hiện yếu tố tục một cách hợp lí khiến nó phát huy tác dụng mà không hề khiến cởng hay quá đáng chút nào!

Giản đơn, mộc mạc nhưng cũng không kém phần sâu sắc, hóm hỉnh chính là những nét trội của thi pháp truyện cười trào phúng. Tựa như những ngón tay không thể tách rời nhau mà phải cùng nhau giơ cao đánh thẳng vào sự xấu xa, thối nát chính là tinh thần chung của những tràng cười mà dân gian gửi gắm.

5. GIÁ TRỊ CỦA NHÓM TRUYỆN CƯỜI TRÀO PHÚNG VỀ QUAN LẠI

Cảm hứng phê phán tạo ra tiếng cười trào lộng là cảm hứng chủ đạo của truyện cười trào phúng về quan lại. Đằng sau cảm hứng ấy hàm chứa một khát vọng đấu tranh tạo nên chất độc đáo riêng thông qua mỗi câu chuyện. Với hệ thống đề tài đa dạng, linh hoạt phần lớn những câu chuyện cười trong hệ thống luôn tạo nên những tiếng cười lạc quan, lành mạnh, một biểu hiện yêu cuộc sống góp phần bồi đắp kho tàng văn học dân gian thêm phong phú và đa dạng. Qua đây, bức tranh xã hội với những màu sắc và tầng nấc được khái quát rõ nét, phản ánh những quan niệm đạo đức và

thái độ của nhân dân.

Giá trị đả kích, châm biếm là một trong những giá trị xuyên suốt và có ý nghĩa quan trọng đối với các truyện thuộc nhóm trào phúng. Toàn bộ những thói xấu của bọn quan lại như tham lam, bất tài, hách dịch, sĩ diện được bóc trần những lớp “sơn son thếp vàng” bởi cái vẻ trang nghiêm, chuẩn mực một cách giả tạo. Bằng những tiếng cười khi sảng khoái khi sắc sảo, sâu cay, những câu chuyện cười trào phúng về quan lại đóng vai trò là bà đỡ cho cái mới, cái tiến bộ, là vũ khí sắc bén tổng tấn công cái cũ, cái lạc hậu để thúc đẩy xã hội phát triển.

Bên cạnh đó, tính chất phản phong nhằm tố cáo chế độ phong kiến cũng là một trong những giá trị tiêu biểu trong nhóm truyện trào phúng về quan lại. Một khi văn học dân gian với tư cách là vũ khí đấu tranh của quần chúng nhân dân thì bất cứ ở dân tộc nào, tầng lớp nào, gặp điều kiện xã hội đầy đủ mâu thuẫn giai cấp lên cao, vũ khí văn học sẽ được mài dũa sắc bén hơn. Qua việc tìm hiểu và phân tích về nhóm truyện trào phúng quan lại ta nhận thấy trong một số truyện đã thể hiện tinh thần dân chủ, tựa như “tức nước vỡ bờ” đã tràn ngập khiến nhân dân không thể cam chịu mãi. Nhân vật trong truyện trào phúng về quan lại là nhân dân, anh lính, anh đầy tớ... họ là những nhân vật độc đáo góp phần biểu hiện tập trung những mẹo lừa, màn chơi khăm nhằm đả kích vào bọn quan lại. Có thể khẳng định chỉ có những sáng tác dân gian mới dám giơ thẳng roi, đánh thẳng mặt bọn đề đầu cười cổ quần chúng lao động. Bức tranh chân thực về hiện thực xã hội Việt Nam đang trên đà mục nát, suy vong. Những câu chuyện cười trào phúng thay mặt nhân dân lao động làm một cuộc khởi nghĩa bằng tiếng cười để từ giã chế độ phong kiến một cách vui vẻ. Như vậy, truyện trào phúng về quan lại có giá trị rất lớn đến đời sống tinh thần của nhân dân. Nó là tiếng nói của nhân dân, là khát vọng công bằng và ước mơ về một cuộc sống tốt đẹp, nhân văn hơn.

6. KẾT LUẬN

Sải bước qua bao thăng trầm biến động, đổi thay của xã hội, vậy mà truyện cười trào phúng quan lại vẫn còn sức hấp dẫn lâu bền trong lòng nhân dân. Từng câu chuyện ngân nga cho con trẻ lúc còn thơ ấu, đến những tiết học Văn học dân gian trong Nhà trường như lời nhắc nhở ân cần nhằm tố cáo chế độ phong kiến xấu xa của một thời đại. Tại sao lại có sức sống và sức ảnh hưởng mãnh liệt, bền lâu đến như thế? Tất cả hiện thực xã hội về quan lại trong xã hội phong kiến dường như có nét gần gũi với một bộ phận quan chức vô trách nhiệm trong thời đại ngày nay. Họ trở thành trò cười, cái xấu mà nhân dân khinh ghét, châm chích bằng cả hình thức trực tiếp và gián tiếp. Vận dụng thành công các thủ

pháp nghệ thuật tiêu biểu trong thi pháp truyện cười trào phúng góp phần làm tăng giá trị biểu đạt cho từng câu chuyện.

Ngày nay, trong cuộc sống hiện đại vẫn còn tồn tại nhiều mặt tiêu cực, hạn chế đáng phê phán một cách triệt để. Đến với truyện trào phúng quan lại không chỉ giúp ta thêm hiểu, thêm yêu quý, trân trọng văn hóa tinh thần của nhân dân mà còn biết nghĩ, biết cảm và biết phấn đấu trau dồi tri thức để trở thành những nhà lãnh đạo yêu nước, thương dân; những công dân có ích cho xã hội trong tương lai. Thế hệ trẻ hãy luôn ra sức giữ gìn và phát huy tinh thần dân tộc bằng việc ham thích và trân trọng mỗi tác phẩm Văn học dân gian qua mỗi tiết học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Hoàng Tiến Tựu, *Văn học dân gian Việt Nam*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Giáo dục, 1998.

[2] Bùi Mạnh Nhị (chủ biên), *Văn học Việt Nam văn học dân gian những tác phẩm chọn lọc*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Giáo dục, 2004.

Research a group of satirical jokes functionary

Nguyen Xuan Ly

ABSTRACT

The article briefly introduces the specific characteristics of content and art of the mandarin satirical joke group. Bad habits are not only revealed directly through actions and words, but also through intellectual battles and pranks, thereby criticizing the evil of the mandarins. The story has a short but tight structure, few characters, and simple language. Behind humorous stories for relaxation time and entertainment also contain deep satirical values. Nowadays, folk jokes are taught in the current revival program of Literature, learning the group of satirical jokes about mandarins not only adds knowledge but also enhances the ability to perceive and understand the language awareness for students.

Keywords: folk jokes, satirical, functionary

Received: 14/06/2021

Revised: 13/08/2021

Accepted for publication: 16/08/2021